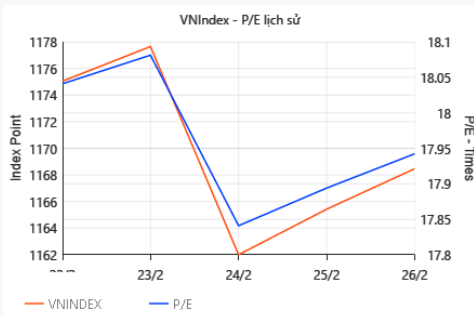
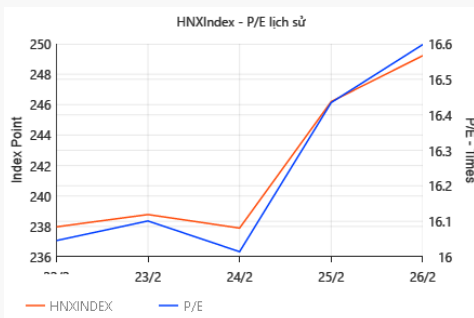


VN-INDEX



Điểm số	1,168.47
Tuần qua (WoW)	-0.43%
Từ đầu năm (YTD)	5.85%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	-0.97%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	2.69%
P/E	17.89
P/B	2.44

HNX -INDEX



Điểm số	249.22
Tuần qua (WoW)	7.80%
Từ đầu năm (YTD)	22.70%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	19.82%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	17.42%
P/E	16.43
P/B	1.55

TÂM LÝ CHUNG E NGẠI NHƯNG VẬN ĐỘNG VẪN TÍCH CỰC

CVPT: Võ Thế Vinh

Khi tiếp cận lại vùng đỉnh lịch sử 1,200 của VN-Index, dòng tiền trên thị trường chứng kiến sự lưỡng lự tại nhóm vốn hóa lớn. Yếu tố tâm lý đang là rào cản chính khi kết quả quý IV vẫn đang cho thấy sự hồi phục của EPS và do đó điều chỉnh giảm P/E trượt của thị trường. Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ thu hút sự chú ý của dòng tiền trên thị trường. Mặc dù bối cảnh toàn cầu đang cho thấy rủi ro điều chỉnh của các chỉ số lớn, chúng tôi cho rằng vận động hiện tại của Việt Nam vẫn tương đối độc lập do sự giảm phụ thuộc vào dòng vốn ngoại, mức độ tương quan thấp giữa trái phiếu Chính phủ Việt Nam và Mỹ cũng như kỳ đại hội cổ đông vẫn đang ở phía trước với nhiều thông tin kế hoạch kinh doanh. Thực hiện cơ cấu danh mục sang các mã đã có vận động tích lũy, hạ đòn bẩy sẽ giảm rủi ro của danh mục của nhà đầu tư với khả năng biến động cao của thị trường trong giai đoạn phản ứng với đỉnh lịch sử.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS

Danh mục Giao dịch: Danh mục với nhiều cổ phiếu midcap đều duy trì được hiệu suất dương trong bối cảnh thị trường biến động.

Danh mục Nắm giữ: Chúng tôi lưu ý 2 cổ phiếu có liên quan tới giá Đường trong danh mục có thể chịu áp lực từ giá đường thế giới, trong đó SBT sẽ có sự tương quan cao hơn so với QNS.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

CVPT: Đỗ Trung Nguyên

Thị trường có biến động suy yếu trong tuần vừa qua nhưng không có dấu hiệu tiêu cực và kịch bản cơ sở tích cực cho thị trường vẫn tiếp tục được duy trì. Chiến lược giao dịch lúc này vẫn sẽ nhấn mạnh vào việc cơ cấu danh mục.

Nội dung	Tr.	Nội dung	Tr.
Danh mục Khuyến nghị	2	News focus	6
Nhận định chiến lược	3	Factset	6
PTKT VN-Index	5	Lịch đầu tư tuần tới	14

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS
Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Thời hạn: 3-6 tháng
Chú ý: Danh mục Giao dịch cần đảm bảo thực hiện chốt lỗ đúng mức giá để quản trị rủi ro.

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk: Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
GAS	17/02/21	83,000 – 86,500	120,000	76,700	1:3.5	3.2%
CNG	17/02/21	21,900 – 23,000	31,500	20,600	1:3.5	3.5%
CCL	17/02/21	11,000 – 12,000	19,000	9,700	1:3	15.0%
SAM	17/02/21	11,200 – 12,100	22,500	10,200	1:5	-6.6%
LAF	27/01/21	12,800 – 14,500	21,500	11,800	1:2.5	2.4%
VSH	25/01/21	18,000 – 19,700	30,000	16,900	1:3.5	-10.1%
MSR	21/12/20	19,000 – 21,000	31,000	17,800	1:3	1.9%
SFI	09/12/20	30,700 – 32,500	48,000	29,200	1:5	22.2%
SGP	01/12/20	10,500 – 11,000	18,500	9,500	1:5	36.4%
PGV	23/11/20	15,000 – 16,000	25,500	13,700	1:4	12.5%
CKG*	19/11/20	10,700 – 11,200	14,300	10,300	1:3.5	64.4%
DRI	20/10/20	5,000 – 5,500	10,500	4,200	1:4	52.7%

Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Thời hạn: 6-18 tháng

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Mức vượt mục tiêu	Tổng mức biến động
DHC*	30/10/20	1	45,300	Giảm tỷ trọng	50,700	17.1%	-	52.9%	79.0%
VHM*	16/11/20	1	76,600	Nắm giữ	88,315	15.3%	-	15.0%	32.6%
ACB	05/02/21	2	28,500	Mua vào	36,350	27.5%	10.0%	-	46.9%
VPB	05/02/21	2	37,000	Nắm giữ	40,000	8.1%	0.0%	-	75.4%
MBB*	05/02/21	2	24,750	Nắm giữ	27,000	9.1%	-	2.4%	61.8%
VIB	05/02/21	1	35,400	Mua vào	45,000	27.1%	13.4%	-	12.1%
TPB	05/02/21	1	26,700	Mua vào	34,500	29.2%	25.2%	-	3.2%
MWG	31/07/20	2	128,500	Nắm giữ	154,500	67.4%	14.4%	-	83.7%
PNJ	31/07/20	2	80,900	Nắm giữ	86,000	15.0%	1.3%	-	66.5%
SBT	08/02/20	2	20,500	Nắm giữ	24,000	16.8%	10.6%	-	17.3%
QNS	08/02/21	1	37,200	Mua vào	54,000	45.2%	29.8%	-	11.8%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

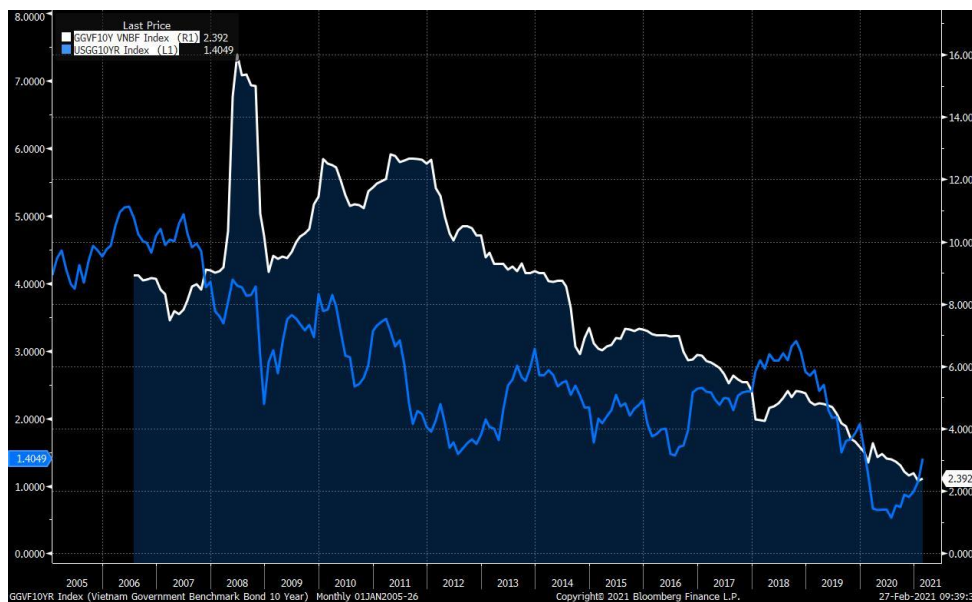
NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC
CVPT: Võ Thế Vinh
THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Thị trường đã đóng cửa tuần bằng 1 phiên tăng nhẹ, có thể nói giao dịch trong tuần qua nhìn chung tương đối thận trọng, đi cùng với việc nghẽn lệnh vào sàn HOSE xảy ra tại 1 số công ty chứng khoán lớn. Cộng điểm chính cho VN-Index tuần qua đến từ HPG với đỉnh lịch sử mới, HVN, ACB trong khi VCB, VNM và MSN là các cổ phiếu lấy điểm chính của VN-Index. HPG cùng nhóm ngân hàng vẫn dẫn đầu về thanh khoản trong tuần. Về mức biến động, HVN +11.34% wow và VJC +2.5% cũng là 2 mã chính đưa nhóm Du lịch và giải trí thành nhóm tăng mạnh nhất tuần, bên cạnh cổ phiếu đầu cơ RIC với rủi ro điều chỉnh rất lớn.

Dòng tiền của nhà đầu tư cá nhân vẫn tiếp tục là lực đỡ khi khối ngoại lần nhóm tự doanh đều có một tuần bán ròng, giá trị bán ròng của khối ngoại tương đối lớn. Hoạt động này có thể do e ngại về khả năng điều chỉnh của thị trường chứng khoán Mỹ. Đà bán ròng của khối ngoại cũng chính là áp lực khiến các cổ phiếu đầu ngành, vốn hóa lớn điều chỉnh trong tuần.

Đồng thời, cơ cấu tỷ trọng của các nhóm nhà đầu tư cũng giải thích cho việc nhiều mã mid-cap và small cap đã tăng khá mạnh với thanh khoản cao trong tuần như S99, TDT. HNX-Index cũng có tuần tăng điểm khá vượt trội khi phần lớn các mã trên HNX đều là có vốn hóa nhỏ.

Trong kỳ cơ cấu quý 1/2021 của chỉ số FTSE Vietnam Index và MVIS Vietnam Index sắp tới, PDR và STB là 2 cổ phiếu có khả năng được thêm vào. Kết quả sẽ được công bố vào ngày 5/3 và 12/3.

THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU


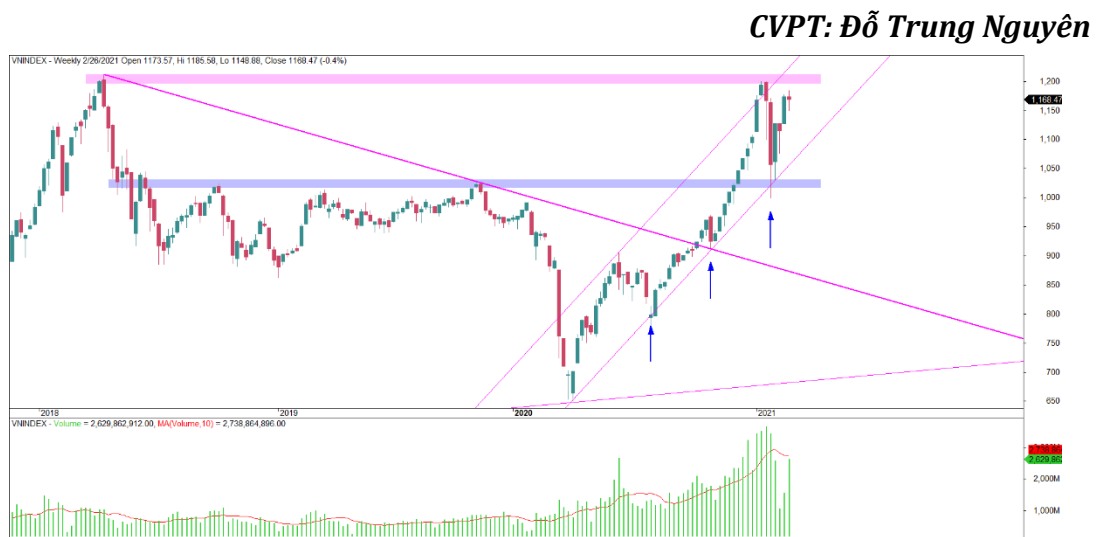
Đồ thị: Lợi suất trái phiếu Mỹ 10 năm (màu xanh – cột trái) và Việt Nam (màu trắng – cột phải).

Tiêu điểm thị trường nằm tại Mỹ với việc Lãi suất Trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng rất nhanh lên vùng 1.5%, ngang bằng lợi suất cổ tức của chỉ số S&P500 và khiến spread giữa tỷ suất lợi nhuận (earning yield) của chỉ số SP500 và lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm chỉ còn khoảng hơn 1.7%. Các chỉ số chính của Mỹ đã chịu sự điều chỉnh ngay trong phiên thứ Năm. Hầu hết các thị trường cổ phiếu chính đều điều chỉnh. Riêng các thị trường Trung Quốc, Hồng Kông chịu thêm áp lực từ thông tin nâng thuế đánh mới trên thị trường Hongkong.

Đối với Việt Nam, chúng tôi lưu ý rằng lãi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Việt Nam đang trong xu hướng giảm dài hạn, trong 2 lần lãi suất trái phiếu chính phủ Mỹ tăng mạnh gần nhất vào năm 2013, và 2016-2018 thì xu hướng này vẫn được duy trì. Khả năng đảo chiều theo chúng tôi tương đối khó với tình hình thanh khoản hệ thống tương đối dồi dào.

Trên thị trường hàng hóa, diễn biến đáng chú ý nằm tại việc giá Đường thế giới giảm 2.61% trong tuần, nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu Mía đường sẽ cần theo dõi diễn biến này.

VNINDEX



(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNIndex)

Nhận định

VNINDEX có hai ngày đầu tuần biến động rất hẹp. Sau đó thì biên độ giãn ra nhiều hơn trong ngày thứ tư nhưng là theo hướng giảm, dù không quá lớn. Ngày thứ năm tăng nhẹ nhưng diễn biến không thực sự tích cực với việc đóng cửa thấp hơn mở cửa. Diễn biến đáng chú ý và có giá trị đến trong ngày thứ sáu cuối tuần, với việc mở cửa đã giảm tạo khoảng trống (gap) nhưng cũng đồng thời là mức thấp nhất ngày, diễn biến sau đó hoàn toàn là hồi phục và đến khi đóng cửa thì VNINDEX đã vượt lên khỏi tham chiếu, đóng cửa ở sát mức cao nhất ngày, khối lượng giao dịch cũng tăng trở lại so với ngày liền trước và quay trở lại mức trung bình.

VNINDEX đóng cửa tuần giảm nhẹ 0.4%, biên độ cả tuần nhìn chung là hẹp, đóng cửa thấp hơn mở cửa tuần nhưng không đáng kể. Có khoảng cách từ cả mức cao nhất tuần và mức thấp nhất tuần đến khu vực mở cửa-đóng cửa này nhưng như đề cập ở trên thì diễn biến cuối tuần là hồi phục. Kịch bản cơ sở lúc này vẫn là quay trở lại vùng 1,200 và tích cực sau đó.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	1,020
	1,070
	1,120 – 1,130
Kháng cự	1,200

TIN TIÊU ĐIỂM- NEWS FOCUS**CVPT: Đinh Quang Đạt****Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội – BHN VN**

Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (Mã chứng khoán: BHN - sàn HOSE) thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018-2019 cho cổ đông. Theo đó, doanh nghiệp dự kiến trả cổ tức năm 2018 tỷ lệ 13,8%, năm 2019 tỷ lệ 14,5%. Tổng tỷ lệ chi trả là 28,3%, hình thức chi trả là tiền mặt hoặc chuyển khoản. Như vậy, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ tổng cộng 2.830 đồng.

Doanh nghiệp cho biết ngày đăng ký cuối cùng là 19/2 và thời gian chi trả là 31/3/2021.

CVPT: Trần Thị Hồng Nhung**Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – VIB VN**

VIB vừa công bố tài liệu họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (dự kiến tổ chức ngày 24/3), bao gồm phương án phân phối lợi nhuận 2020, kế hoạch kinh doanh 2021, phương án tăng vốn điều lệ và một số nội dung trọng yếu khác.

VIB cho biết, tuân thủ quy định của NHNN, 2021 là năm thứ 2 VIB trình phương án không chia cổ tức tiền mặt để tăng vốn và tập trung phát triển các mảng kinh doanh trọng yếu.

Dự kiến tại Đại hội Cổ đông lần này, ngân hàng sẽ trình cổ đông thông qua phương án tăng vốn, bao gồm tăng vốn bằng hình thức chia cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu 40% và dự kiến phát hành chào bán cổ phiếu. Vốn điều lệ dự kiến sau các phương án tăng vốn này là khoảng 16.000 tỷ đồng, đảm bảo tối ưu cho sự tăng trưởng mạnh về tổng tài sản trong năm 2021 và đáp ứng các tỷ lệ an toàn trong kinh doanh.

THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG
1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
SMC	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
G36	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
LSS	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
POS	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
SAC	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt sớm

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
LDG	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
HAG	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
PXS	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

Các trạng thái đã cắt lỗ

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
VSH	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
MFS	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
BWE	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
CMX	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Các mã được điều chỉnh giá mục tiêu

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN / Tổng số KN	Giá khi khuyến nghị	Giá mục tiêu cũ	Upside ban đầu	Tổng mức biến động	Ngày đóng khuyến nghị	Giá mục tiêu mới	Điều chỉnh giá mục tiêu
ACB*	28/9/20	1 / 2	22,500	27,400	27.5%	26.7%	5/2/21	36,350	+32.7%
VPB*	28/9/20	1 / 2	22,800	27,400	20.2%	62.3%	5/2/21	40,000	+46.0%
MBB*	28/9/20	1 / 2	17,087	20,000	17.0%	44.8%	5/2/21	27,000	+35.0%
SBT*	2/11/20	1 / 2	18,500	22,200	20.0%	11.1%	8/2/21	24,000	+8.1%
MWG*	31/7/20	1 / 2	73,470	123,000	67.4%	74.9%	8/2/21	154,500	+25.6%
PNJ*	31/7/20	1 / 2	51,000	74,200	45.5%	58.6%	8/2/21	86,000	+15.9%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu trong thời gian khuyến nghị

FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA
BIẾN ĐỘNG PHIÊN CUỐI TUẦN

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1168.47	+0.26%	+3.04	554.46	14870.1	216	73	209
Vn30 - Index	1173.60	+0.32%	+3.78	189.44	7697.2	14	2	14
Vn - Mid	1384.59	+0.57%	+7.84	173.09	3571.1	28	12	30
HNX - Index	249.22	+1.23%	+3.02	123.33	2128.9	100	64	94
Upcom - Index	76.64	+0.21%	+0.16	91.94	1097.7	183	98	115
VNX-ALL	1791.74	+0.47%	+8.45	603.99	15637.4	170	77	178

BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN
VN-INDEX

VN30

VN-MID

HNX-INDEX

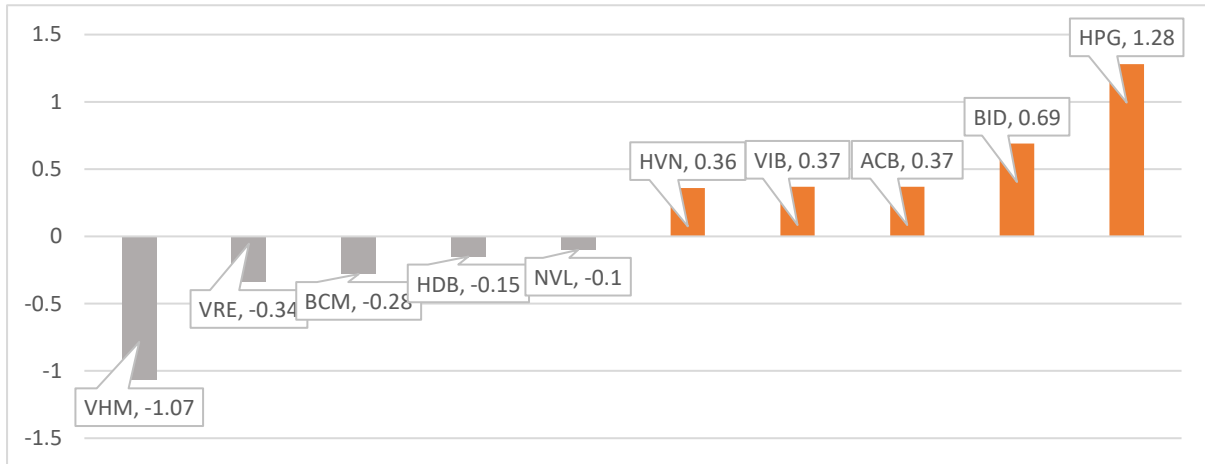
UPCOM

VNX-ALL

THANH KHOẢN PHIÊN CUỐI TUẦN

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	14,870.11	11.38%	554.46	8.63%
HNX	2128.97	11.34%	123.33	6.81%

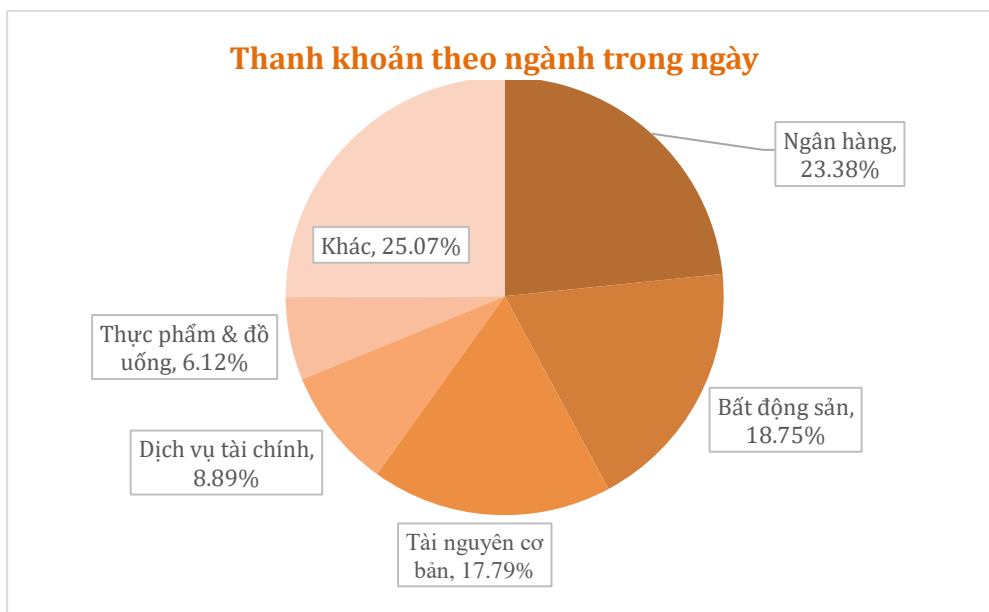
CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG LÊN INDEX TRONG PHIÊN

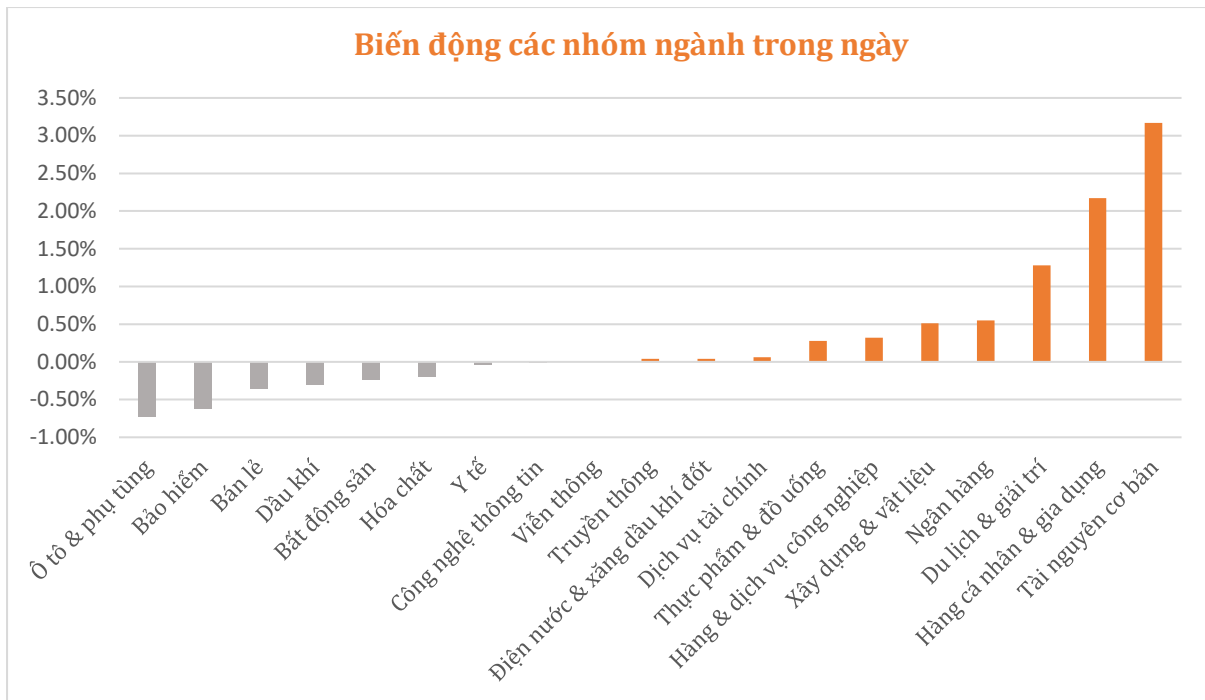


CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN

Top KLGĐ (triệu cổ phiếu)	Top GTGD (tỷ đồng)	Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)	Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)
HPG 40.93	HPG 1830.9	NKG 434.0%	S99 +9.8%	NHH -5.5%
SHB 28.66	MBB 612.08	BCG 399.8%	TNG +9.7%	TDH -4.3%
MBB 22.35	TCB 592.57	PC1 310.7%	VGS +9.6%	ROS -2.6%
HSG 17.46	SSI 459.46	VRC 236.0%	MST +9.0%	HNA -2.6%
STB 17.42	HSG 458.13	AGG 211.7%	NRC +7.3%	BMI -2.3%

NHÓM NGÀNH TRONG PHIÊN

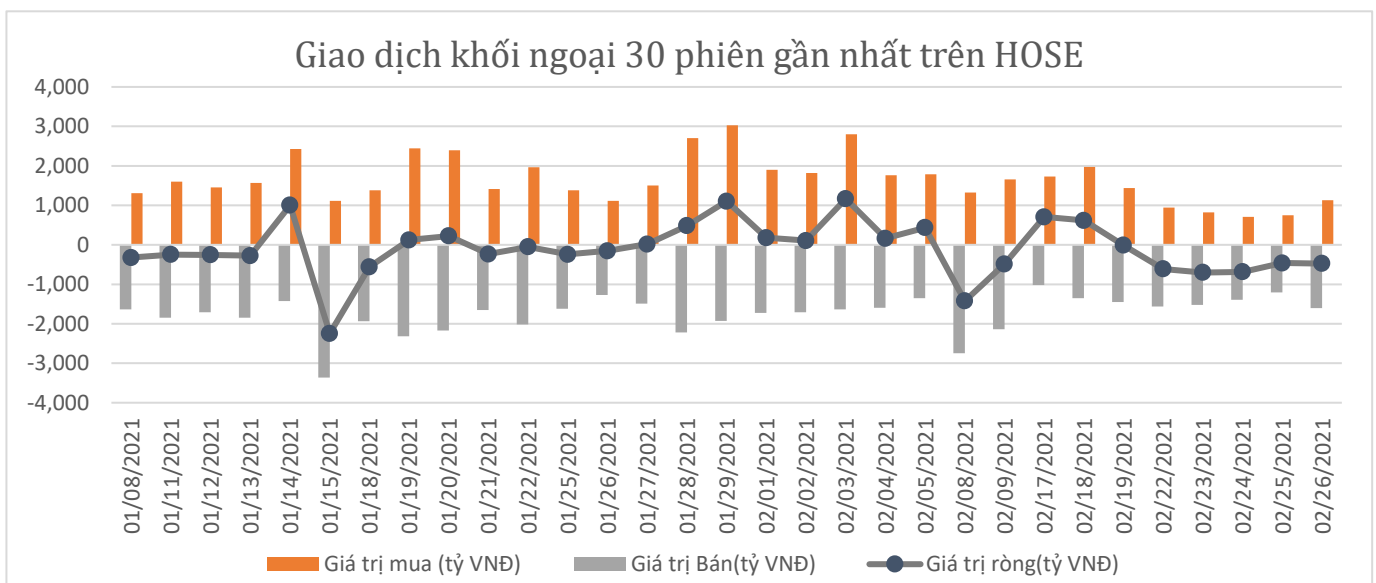




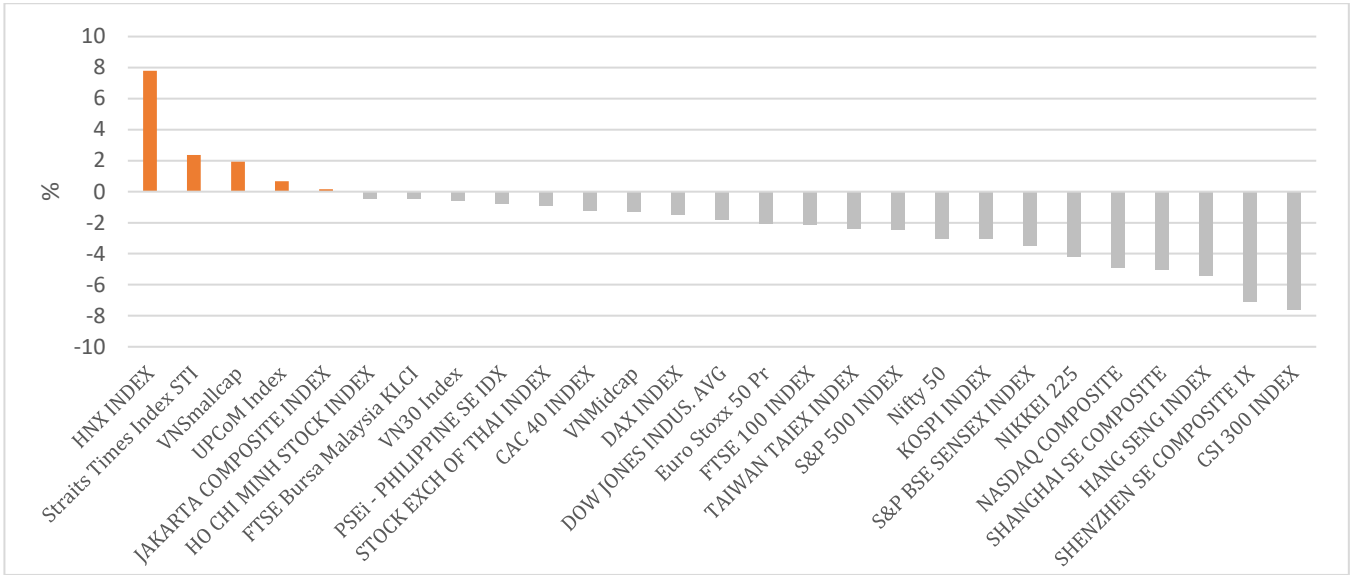
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI PHIÊN CUỐI TUẦN

Trên HOSE bán ròng 472.77 tỷ đồng còn trên HNX mua ròng 25.18 tỷ đồng.

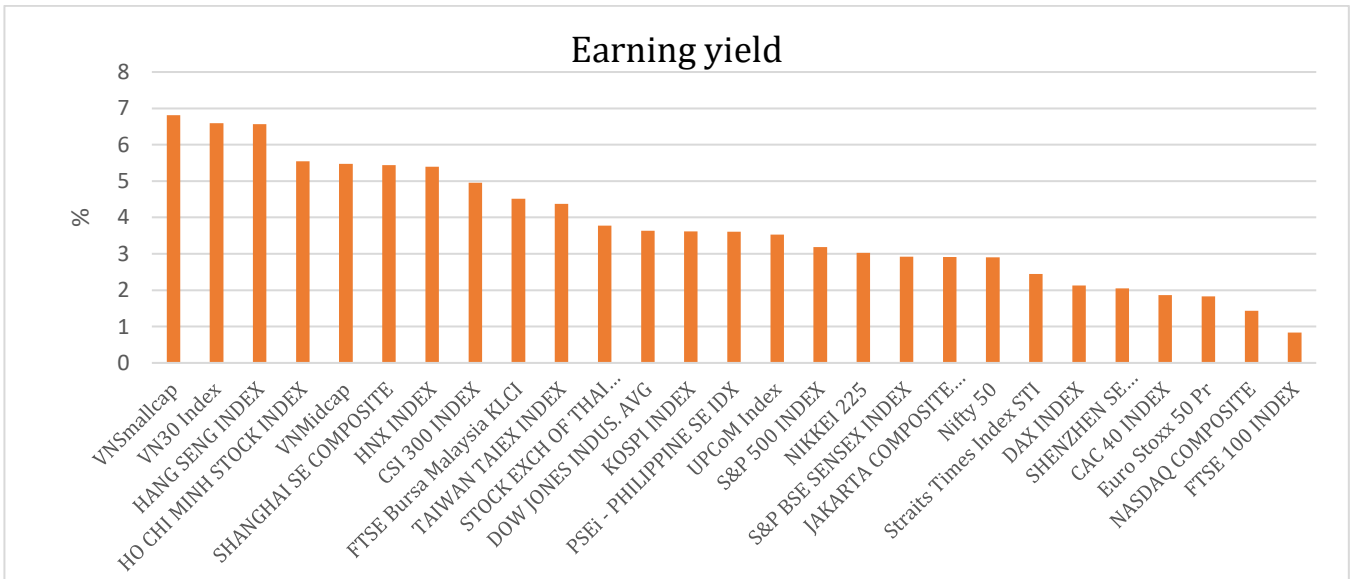
Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
PVS	25.18	VNM	137.13
VJC	22.93	VRE	75.37
HPG	22.36	DXG	46.10
GAS	17.23	MSN	42.24
MBB	12.84	HDB	37.67



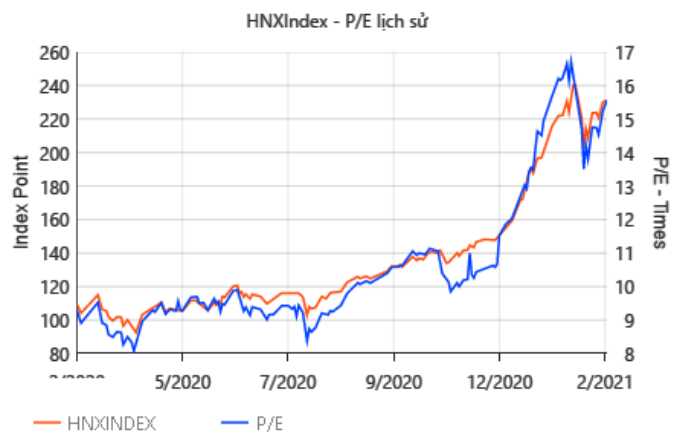
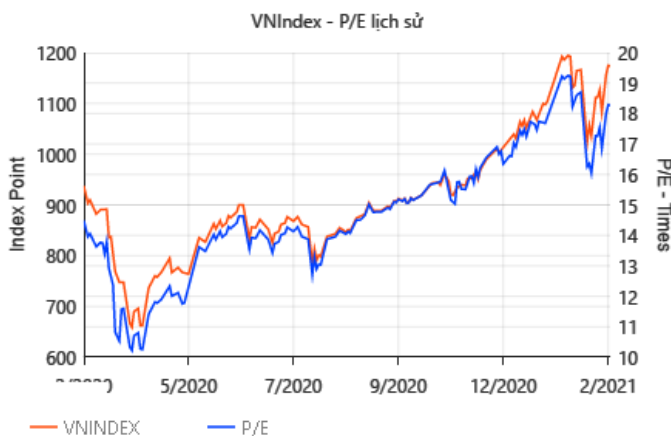
BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU TRONG TUẦN

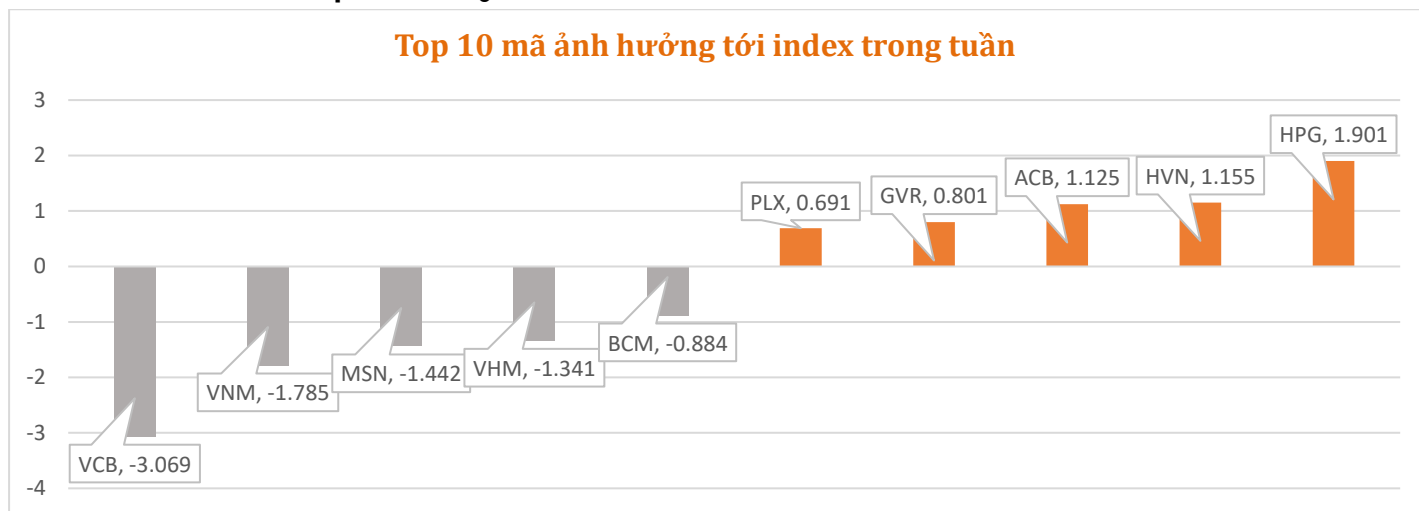


Earning yield

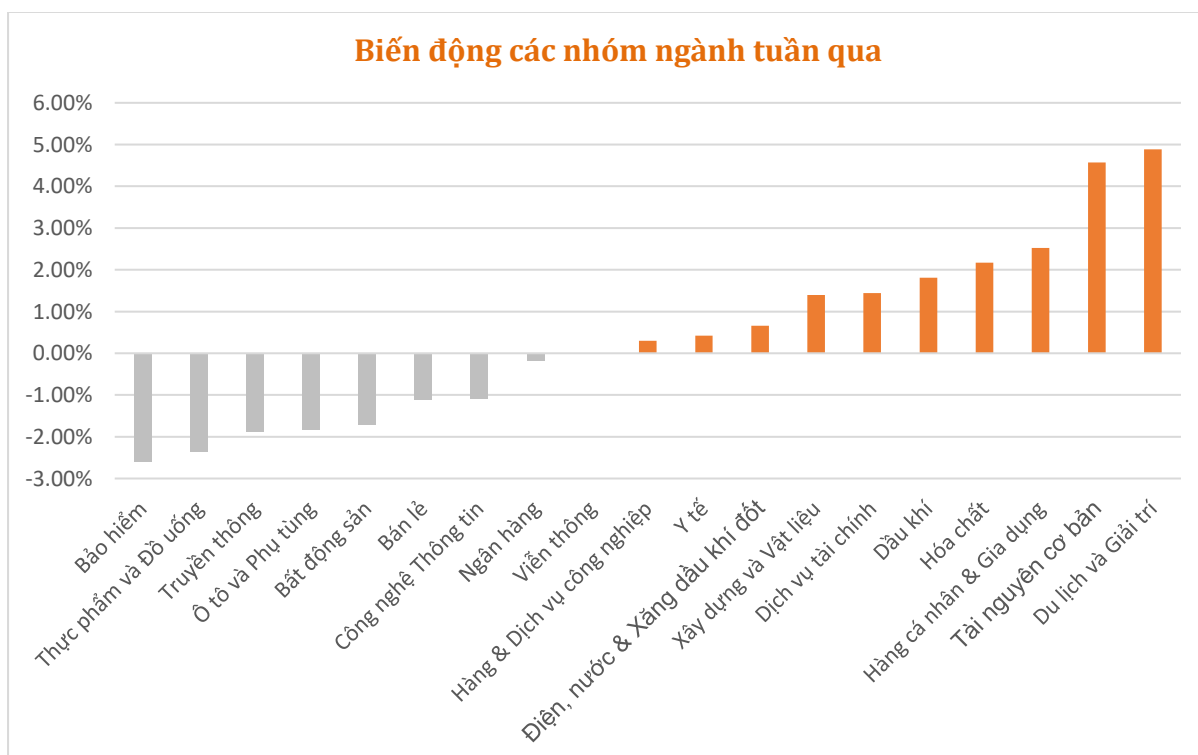


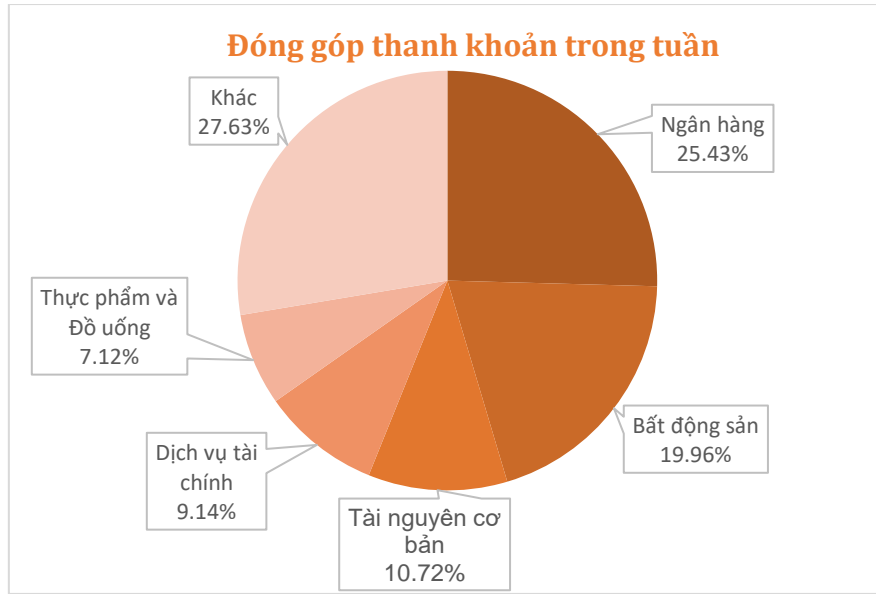
ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)



CỔ PHIẾU NỔI BẬT TUẦN QUA


Top KLGD (triệu cp/phiên)		Top GTGD (tỷ đồng/phiên)		Đột biến khối lượng (KLtuan/KL3thang)		Top tăng điểm với thanh khoản cao		Top giảm điểm với thanh khoản cao	
HPG	25.9	HPG	1,139.8	VE1	898%	S99	59.8%	NHH	-11.0%
SHB	24.9	TCB	681.2	CSC	472%	TDT	26.2%	TDH	-9.9%
MBB	22.3	MBB	605.8	S99	464%	VIX	24.2%	HPX	-9.2%
STB	22.3	ACB	467.7	ADS	460%	VGS	20.4%	FIT	-8.6%
TCB	17.4	SSI	457.8	SSN	336%	THD	19.6%	CKG	-8.2%

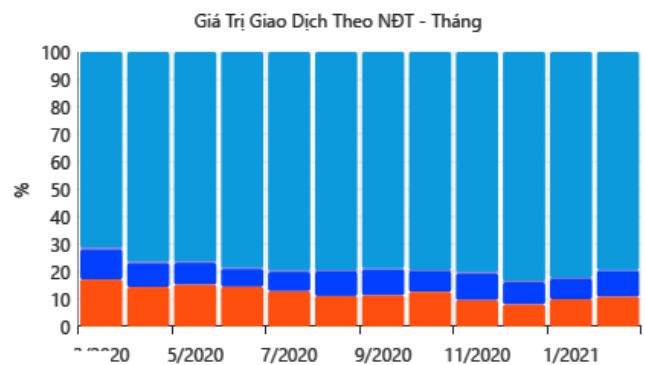
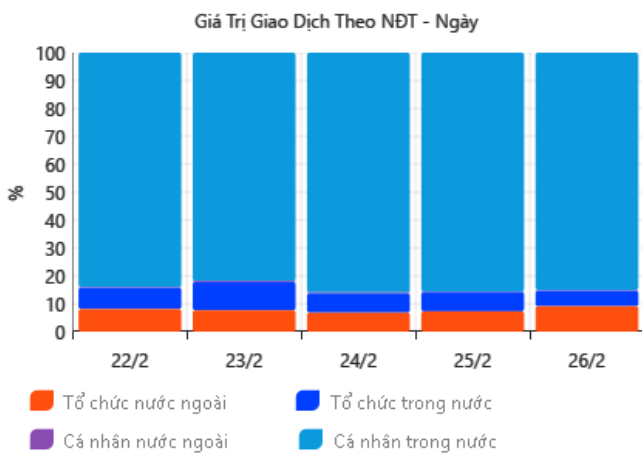
NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN




DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG

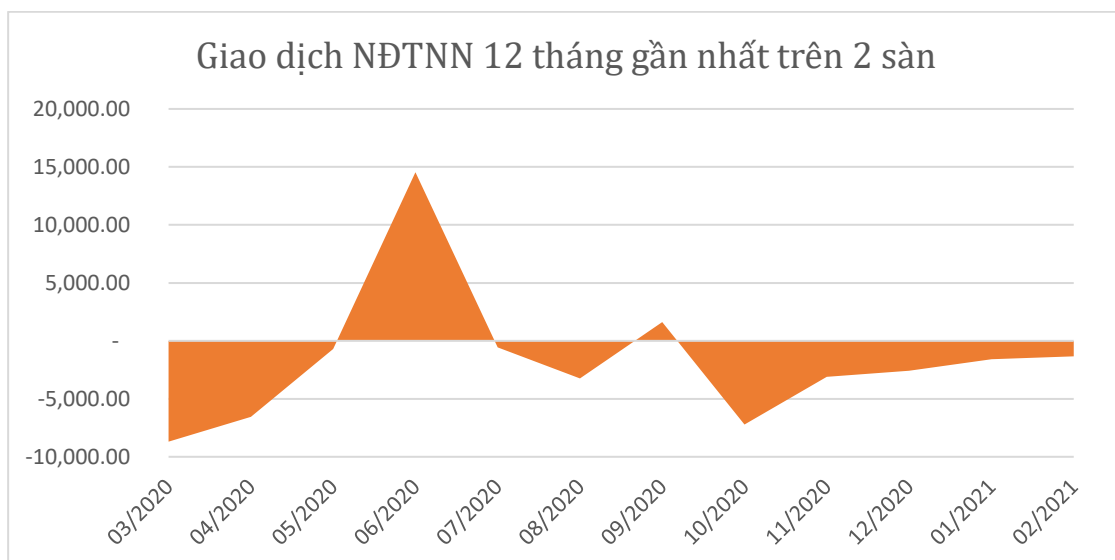
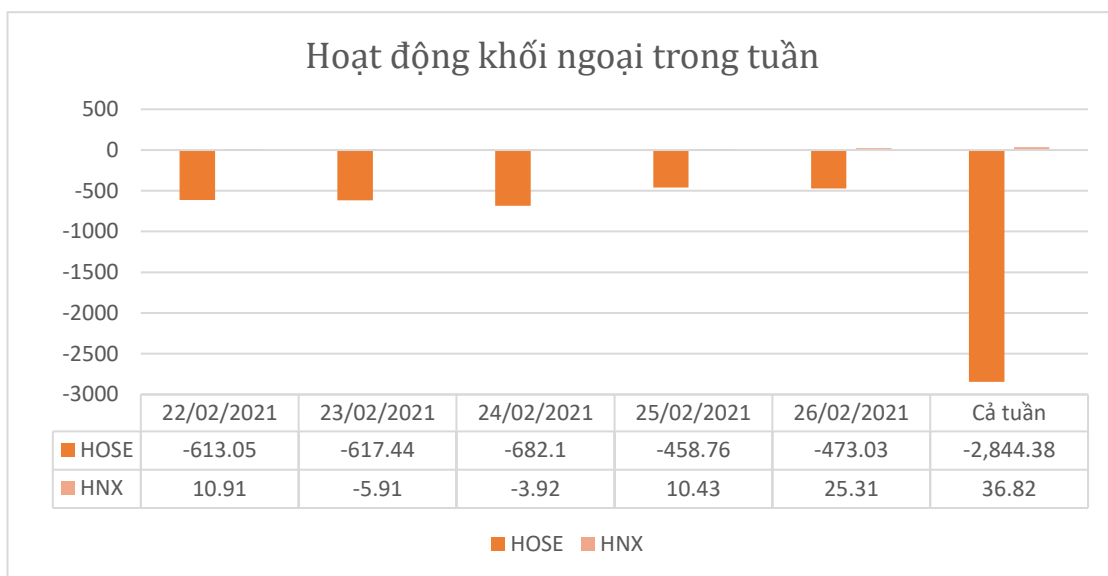
GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ

Top giao dịch của Cá nhân			Top giao dịch của Tổ chức		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
HPG	3.28%	9,660.01	VNM	0.19%	2,022.19
TCB	0.38%	5,734.03	HPG	3.28%	1,969.78
MBB	1.28%	5,219.12	MBB	1.28%	1,270.58
SSI	-0.75%	4,287.12	TCB	0.38%	1,204.19
ACB	2.01%	4,250.60	FPT	0.00%	1,054.93



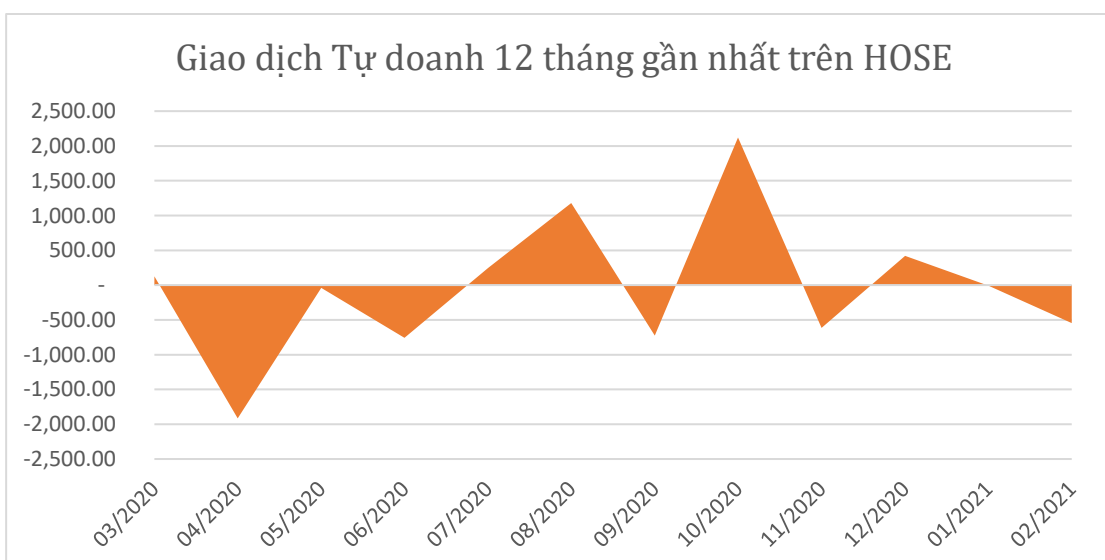
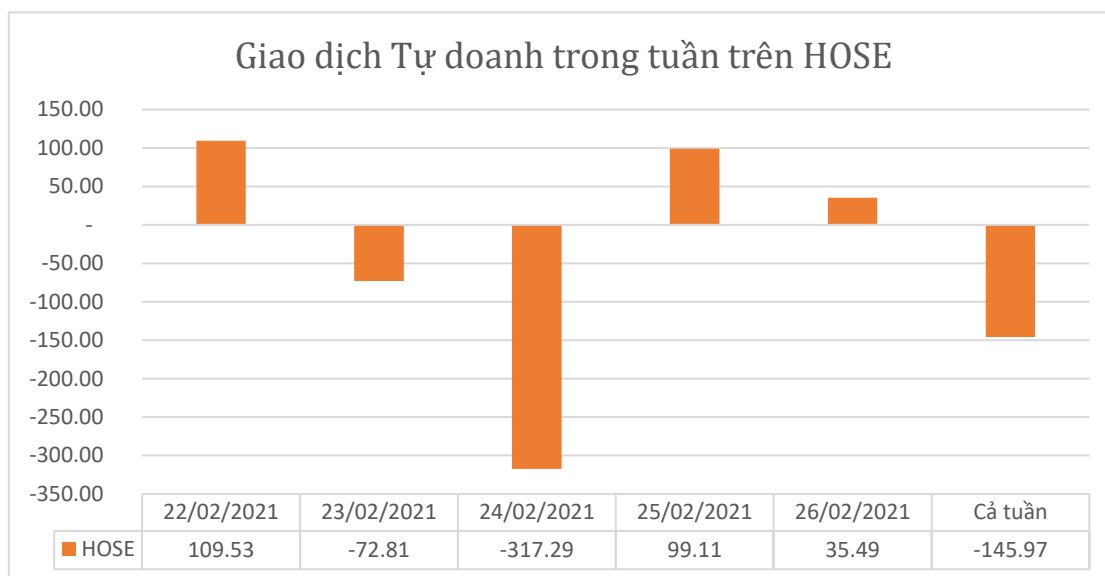
KHỐI NGOẠI

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
VJC	2.50%	89.69	VNM	-2.96%	781.40
PME	-1.62%	82.55	PLX	3.56%	173.34
FUEVFNVD	-0.96%	55.41	CTG	0.68%	170.34
GAS	0.45%	49.20	HPG	4.95%	157.94
MBB	2.98%	37.54	SSI	0.15%	155.40



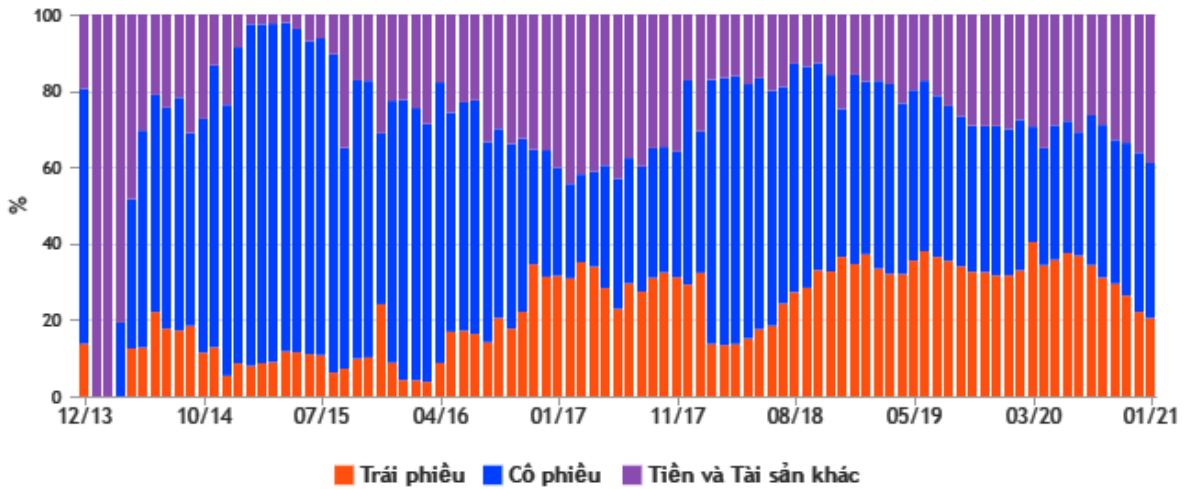
HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE

Top Tự doanh Mua ròng			Top Tự doanh Bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
TCB	1.42%	97.52	HPG	4.95%	120.86
MWG	-1.89%	93.75	ACB	6.27%	80.09
GAS	0.45%	72.21	VNM	-2.96%	71.19
VGC	2.19%	51.25	FUEVFNVD	-0.96%	62.80
VRE	-3.77%	39.84	VPB	-1.48%	51.19

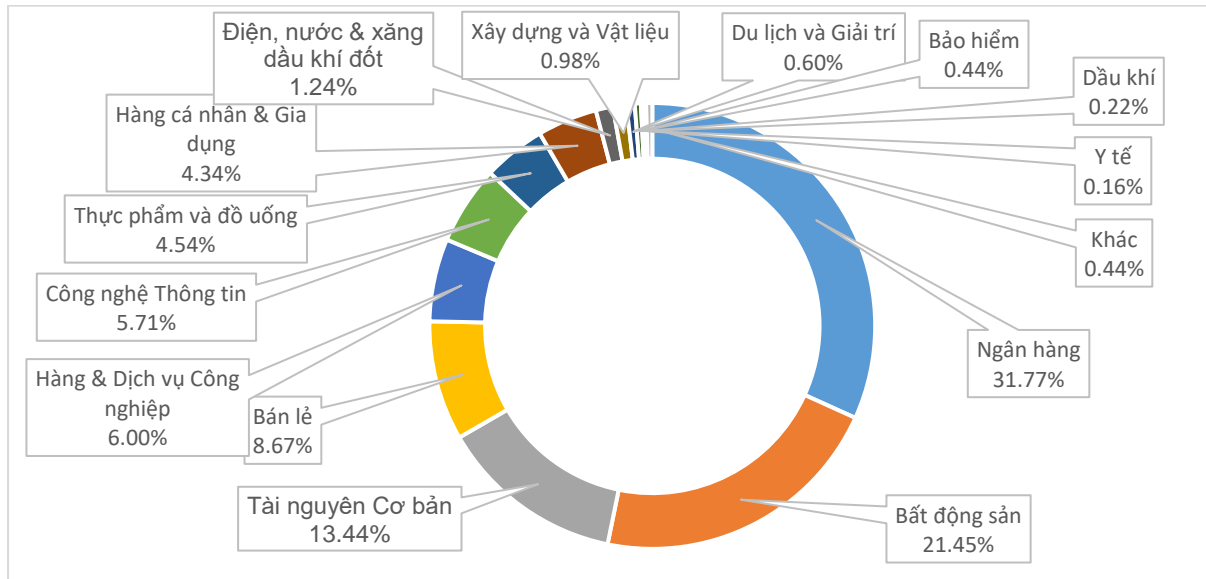


TỔ CHỨC (40 quỹ do finpro platform theo dõi)

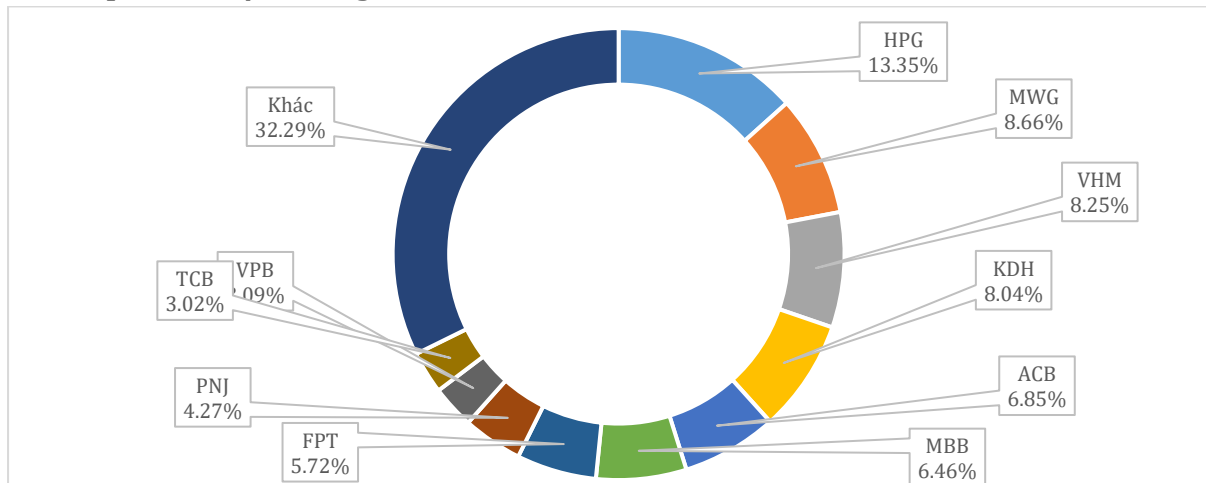
Phân bố tài sản



Phân bố các khoản đầu tư theo ngành



Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
SFN	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (700 đ/cp)	26/02/21	01/03/21	22/03/21
VST	Upcom	Giao dịch 2.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung	26/02/21	26/02/21	26/02/21
HCB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/02/21	01/03/21	26/02/21
EID	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.200 đ/cp)	26/02/21	01/03/21	10/03/21
FUEVFNVD	HSX	Giao dịch 1.100.000 ccq niêm yết bổ sung		26/02/21	26/02/21
E1VFN30	HSX	Thay đổi niêm yết 5.000.000 ccp		26/02/21	26/02/21
DGW	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	26/02/21	01/03/21	26/04/21
VHD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/02/21	01/03/21	26/02/21
MCH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/02/21	01/03/21	26/02/21
MML	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/02/21	01/03/21	26/02/21
VFS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/02/21	01/03/21	26/02/21
MSR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/02/21	01/03/21	26/02/21
T12	Upcom	Bán ưu đãi (tỷ lệ 1:3)	26/02/21	01/03/21	26/02/21
QNS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)	26/02/21	01/03/21	11/03/21
FLC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	26/02/21	01/03/21	26/02/21
PIA	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	26/02/21	01/03/21	26/02/21
DSN	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (2.500 đ/cp)	26/02/21	01/03/21	15/03/21
C47	HSX	Niem yết bổ sung 1.702.013 cp		26/02/21	26/02/21
HTV	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	26/02/21	01/03/21	26/02/21
NS3	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/02/21	01/03/21	26/02/21
NDN	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	26/02/21	01/03/21	26/02/21
TKU	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	26/02/21	01/03/21	26/02/21
MBB	HSX	Giao dịch 64.310.581 cp niêm yết bổ sung		01/04/20	26/02/21
MSN	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	26/02/21	01/03/21	26/02/21
FUESSVFL	HSX	Giao dịch 500.000 ccq niêm yết bổ sung		26/02/21	26/02/21
DHA	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	01/03/21	02/03/21	01/03/21
TLD	HSX	Giao dịch 1.902.295 cp niêm yết bổ sung		02/02/21	01/03/21
DVC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	01/03/21	02/03/21	01/03/21
VNH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	01/03/21	02/03/21	01/03/21
TRA	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	01/03/21	02/03/21	01/03/21
BAX	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	01/03/21	02/03/21	01/03/21
LCG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	01/03/21	02/03/21	03/04/21
AGF	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	01/03/21	02/03/21	01/03/21
PSC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	01/03/21	02/03/21	01/03/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
VDT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	01/03/21	02/03/21	01/03/21
DVG	HNX	Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	01/03/21	02/03/21	01/03/21
TNS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	01/03/21	02/03/21	01/03/21
MDN	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	02/03/21	02/03/21	02/03/21
HTW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	02/03/21	03/03/21	02/03/21
ATA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	02/03/21	03/03/21	02/03/21
SAB	HSX	Tạm ứng cổ tức năm 2020 (1.500 đ/cp)	02/03/21	03/03/21	26/03/21
KTC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	02/03/21	03/03/21	02/03/21
C4G	Upcom	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 6%)	02/03/21	03/03/21	02/03/21
PJT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	02/03/21	03/03/21	05/04/21
HBD	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500đ/cp)	03/03/21	04/03/21	03/03/21
PMW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	03/03/21	04/03/21	03/03/21
TDS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	03/03/21	04/03/21	03/03/21
FPT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	03/03/21	04/03/21	08/04/21
DAE	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.400 đ/cp)	03/03/21	04/03/21	26/03/21
VHG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	03/03/21	04/03/21	03/03/21
TVS	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021			03/03/21
V12	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	04/03/21	05/03/21	04/03/21
CPC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	04/03/21	05/02/21	25/03/21
HSP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	04/03/21	05/03/21	04/03/21
HBE	HNX	Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	04/03/21	05/03/21	04/03/21
TPP	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	04/03/21	05/03/21	04/03/21
ACB	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	04/03/21	05/03/21	06/04/21
I10	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	04/03/21	05/03/21	04/03/21
TNG	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	04/03/21	05/03/21	04/03/21
CBC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021	04/03/21	05/03/21	04/03/21
TC6	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	04/03/21	05/03/21	04/03/21
VSM	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	04/03/21	05/03/21	04/03/21
EVF	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	04/03/21	05/03/21	04/03/21
AMS	Upcom	Giao dịch 3.329.865 cổ phiếu niêm yết bổ sung	04/03/21	04/03/21	04/03/21
DAD	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (600 đ/cp)	04/03/21	05/03/21	24/03/21
GAS	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	04/03/21	05/03/21	16/04/21
VDS	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020	04/03/21	05/03/21	07/04/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
SMA	HSX	Niêm yết bổ sung 1.331.337 cp		19/02/21	05/03/21
PMT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/03/21	08/03/21	05/03/21
VBB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/03/21	08/03/21	05/03/21
HGW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/03/21	08/03/21	05/03/21
DPG	HSX	ĐHĐCĐ TN 2021, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	05/03/21	08/03/21	05/03/21

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@ivs.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@ivs.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@ivs.com.vn	706
Đình Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@ivs.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@ivs.com.vn	

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
 VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696